

Số: 15/PTD-2023

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của năm 2022 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo năm 2021

TP. HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:
Mã cổ phiếu:
Địa chỉ:
Mã số thuế:
Người đại diện:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
PTD
361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM
0302365984
Ông TÔ KHẢI ĐẠT Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của năm 2022 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo năm 2021

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của năm 2022 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo năm 2021

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	CÔNG TY MẸ			
		Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	366.150.340.840	223.866.744.978	142.283.595.862	64%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	366.150.340.840	223.866.744.978	142.283.595.862	64%
4. Giá vốn hàng bán	11	339.135.778.588	184.539.864.682	154.595.913.906	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	27.014.562.252	39.326.880.296	(12.312.318.044)	-31%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.010.768.218	904.665.373	106.102.845	
7. Chi phí tài chính	22	5.710.271.428	11.524.990.918	(5.814.719.490)	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	5.592.090.912	4.405.088.774	1.187.002.138	
8. <i>Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết</i>					
9. Chi phí bán hàng	25	147.792.000	156.863.000	(9.071.000)	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24.155.759.693	22.675.845.166	1.479.914.527	
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (25+26))	30	(1.988.492.651)	5.873.846.585	(7.862.339.236)	134%
12. Thu nhập khác	31	3.550.595.923	62.618.587	3.487.977.336	
13. Chi phí khác	32	289.362.773	536.819.966	(247.457.193)	
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	3.261.233.150	(474.201.379)	3.735.434.529	788%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	1.272.740.499	5.399.645.206	(4.126.904.707)	76%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	906.174.546	2.351.218.396	(1.445.043.850)	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	366.565.953	3.048.426.810	(2.681.860.857)	88%

BCTC CÔNG TY MẸ

Cùng kỳ năm trước là đại dịch Covid-19 đang hoành hành dữ dội. Dẫn đến doanh nghiệp chẳng có được nhiều doanh thu, lợi nhuận sau thuế thì âm số lớn. Còn năm nay nền kinh tế đang được phục hồi nhưng chưa được đáng kể. Cộng với tình hình kinh tế suy thoái toàn cầu ảnh hưởng đến tình hình kinh tế của Việt Nam trong đó có Công ty Phúc Thịnh. Năm 2023, dự kiến là một năm đầy sóng gió đang chờ trước mắt.

BCTC HỢP NHẤT

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán

**TM. CTCP TK - XD - TM PHÚC THỊNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

